

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2020/HS-ST
Ngày: 11-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Thế Nam

2/ Ông Phạm Quốc Thân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trực là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2020/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2020/HSST-QĐ ngày 30 tháng 9 năm 2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 37/TB-TA ngày 29/10/2020, đối với bị cáo:

LK, tên gọi khác: L; giới tính: Nam, sinh năm: 1987; nơi sinh tại Đ; nơi cư trú: Số nhà 258 Hồng Thập Tự, khu phố 5, phường Xuân Trung, thành phố K, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; con ông Lê Ái Kh; sinh năm: 1965 (còn sống) và con bà: (không rõ); gia đình có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; chưa có vợ; tiền án: 02. Ngày 16/4/2007, Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 06/3/2012 chấp hành xong; ngày 27/3/2013, Tòa án nhân dân thị xã K (nay là thành phố K) xử phạt 9 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 23/01/2019 chấp hành xong; Tiền sự: không; Bị cáo LK bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 25/5/2020, đến ngày 03/6/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố K, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Việt C, sinh năm 1986. Địa chỉ: Đường số 2, khu phố Ruộng Hời, phường Bảo Vinh, thành phố K, tỉnh Đ, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

LK là đối tượng nghiện ma túy, loại ma túy mà K sử dụng là heroin và ma túy đá. Khoảng 09 giờ ngày 25/5/2020, K điện thoại cho Ng (không rõ tên, địa chỉ cụ thể), nhà ở khu phố Tân Phong, phường Xuân Tân, thành phố K theo số điện thoại 037.435.1253 để hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy về để sử dụng. K sử dụng xe mô tô Exciter màu đỏ đen, biển số 47L1-167.47 đến gặp Nga đưa 1.500.000 đồng và lấy 02 bịch ma túy đá cất giấu trong túi quần rồi chạy đến nhà Phạm Việt C, sinh năm 1986 tại địa chỉ tổ 4B, khu phố Ruộng Hời, phường Bảo Vinh, thành phố K để chơi. Đến khoảng hơn 10 giờ cùng ngày, Công an phường B kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang trong túi quần sau đang mặc của LK cất giấu 02 bịch nylon, bên trong chứa nhiều tinh thể màu trắng nên tiến hành niêm phong, tạm giữ.

Tang vật thu giữ gồm: 02 bịch nylon kích thước khoảng 02 cm x 03 cm, bên trong chứa nhiều tinh thể màu trắng; 01 điện thoại Samsung Galaxy A7 màu xanh, số sim 0889.495.689; 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen, biển số 47L1-167.47.

Tại Kết luận giám định số 1093/KLGD-PC09 ngày 29/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 2,5490 gam loại: Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,5288 gam loại: Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 109/CT-VKS-TPLK ngày 10/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, truy tố bị cáo LK về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo LK về tội danh nêu trên và áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo LK từ 06 năm đến 06 năm 05 tháng tù.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; sung công quỹ 01 điện thoại Samsung Galaxy A7 màu xanh, số sim 0889.495.689.

Đối với đối tượng tên Ng, người đã bán ma túy cho K, hiện nay chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với Phạm Việt C, khi K mang ma túy đến C hoàn toàn không biết K có ma túy và không liên quan gì đến số ma túy trên nên không xem xét xử lý.

Tiếp tục tạm giữ 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen, biển số 47L1-167.47 chờ kết quả xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K sẽ xử lý sau.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ân hận, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo LK khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 25/5/2020, tại tổ 4B, khu phố H, phường B, thành phố K. Công an thành phố K kiểm tra phát hiện LK có hành vi tàng trữ 4,0778 gam ma túy, loại: Methamphetamine, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo LK phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý ma túy của nhà nước. Ma túy là chất độc hại, gây nghiện, người sử dụng sẽ ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần, ma túy còn là nguyên nhân của các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ hiểm họa của ma túy nhưng vẫn mua về để sử dụng. Bản thân bị cáo đã có 02 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội là tình tiết định khung tăng nặng tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” đã định khung hình phạt tại điểm o khoản 2 Điều 249, nên không lấy làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1093/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đ;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Samsung Galaxy A7 màu xanh, số sim 0889.495.689.

Đối với đối tượng tên Ng, người đã bán ma túy cho K, hiện nay chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với Phạm Việt C, khi K mang ma túy đến C hoàn toàn không biết K có ma túy và không liên quan gì đến số ma túy trên nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, hiện nay đối tượng Phạm Việt C đã bị Tòa án nhân dân thành phố K áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 22 tháng.

Đối với chiếc xe mô tô Exciter màu đỏ đen, BS 47L1 - 167.47, đây là phương tiện mà K mượn của Phạm Việt C dùng để đi mua ma túy, xe do anh Nguyễn Bá Th, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn Quỳnh Tân 2, thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana, tỉnh L đứng tên chủ sở hữu, hiện nay anh Th không có mặt tại địa phương chưa làm việc được nguồn gốc của chiếc xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K đã có văn bản số 522/CQĐT ngày 01/10/2020 gửi Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Đ, Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh L và Công an các huyện, thành phố H để phối hợp xác minh, làm rõ nhưng chưa có kết quả, nên để xử lý sau là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K phù hợp phần nhiều với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o, khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố bị cáo LK (tên gọi khác L) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo LK 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1093/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đ;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Samsung Galaxy A7 màu xanh, số sim 0889.495.689 (vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự thành phố K đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2020).

Tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô Exciter màu đỏ đen, BS 47L1 - 167.47, số khung 0610GY8655, số máy G3D4E21557, xe đã qua sử dụng, theo kết quả định giá tài sản số 126/HĐĐGTSTTTTHS ngày 21/10/2020 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xe có giá trị: 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng), đề nghị Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an thành phố K sau khi có kết quả xác minh nguồn gốc xe xử lý đúng theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- VKSND TP. K;
- Công an TP. K;
- THADS TP. K;
- Trại tạm giam Công an TP. K;
- Bị cáo;
- Lưu HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Quốc Thân

Nguyễn Thế Nam

Nguyễn Thị Mai

